

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới.

Ông Trần Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Don là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Thùy D; nơi cư trú: khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Hồ Diên B; nơi cư trú: khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy D trình bày:

Về tình cảm: ngày 07 tháng 9 năm 2007, chị Ngô Thị Thùy D tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Hồ Diên B tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ (nay là phường H, thành phố Đ), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2021 chị D đã làm đơn xin ly hôn với anh B, tuy nhiên do các con còn nhỏ, anh B hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi

kiện, hai vợ chồng quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh B không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, khi ly thân anh chị sống mỗi người một nơi. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải và hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay chị Ngô Thị Thùy D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể khắc phục được, nếu tiếp tục chung sống cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Diên B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên là Hồ Long V, sinh ngày 18/3/2008 và Hồ Long Đ, sinh ngày 16/6/2012. Khi ly thân, do nhà của chị D và anh B gần nhau, nên các con chung đều do chị D và anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cả hai anh chị đều có việc làm và thu nhập hàng tháng. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Long Đ, anh B trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Long V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Diên B không thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thùy D; không đến làm việc cũng như không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng theo quy định của pháp luật.

Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị Ngô Thị Thùy D và anh Hồ Diên B về chung sống với nhau tại khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Hoàng Q, huyện (nay là thành phố) Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng diễn ra bình thường, tuy nhiên đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm được, vì chị D, anh B không yêu cầu địa phương hòa giải. Về con chung: Chị D và anh B có 02 con chung tên là Hồ Long V, sinh ngày 18/3/2008 và Hồ Long Đ, sinh ngày 16/6/2012, cả chị D, anh B đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Hiện tại, anh B và chị D đang sống ly thân mỗi người một nhà, anh B đang sinh sống tại địa phương và làm công nhân. Do hai nhà chị D, anh B gần nhau, nên các con chung đều do chị D, anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và khoản nợ chung của chị D và anh B địa phương không nắm rõ. Nay chị D làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến cháu Hồ Long V: cháu mong muốn được ở với bố cháu vì cháu cảm thấy bố quan tâm, chăm sóc hơn, có nhiều thời gian dành cho cháu hơn.

Ý kiến của cháu Hồ Long Đ: cháu mong muốn được ở với mẹ cháu vì cháu cảm thấy mẹ quan tâm, chăm sóc hơn, có nhiều thời gian dành cho cháu hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo

đúng quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* Chị Ngô Thị Thùy D có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Hồ Diên B. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự; tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Anh B trực tiếp nhận một số văn bản của Tòa án. Tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, bị đơn đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Thùy D và anh Hồ Diên B đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Hoàng Q, huyện (nay là thành phố) Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống với nhau tại khu T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2021 chị D đã làm đơn khởi kiện ly hôn với anh B tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều nhưng sau đó rút đơn đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Sau khi ly thân, anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Ngô Thị Thùy D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Diên B có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung:* quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên là Hồ Long V, sinh ngày 18/3/2008 và Hồ Long Đ, sinh ngày 16/6/2012. Chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Long Đ, sinh ngày 16/6/2012, anh B trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Long V, sinh ngày 18/3/2008, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh B không đến, không có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên,

khi anh chị ly thân, hai con chung đều do chị D, anh B trực tiếp nuôi dưỡng do nhà bố mẹ anh B và chị D gần nhau, bản thân anh chị có việc làm, thu nhập. Vì vậy, nguyện vọng của chị D phù hợp với nguyện vọng của cháu Hồ Long V, Hồ Long Đ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc chị trực tiếp nuôi dưỡng con Hồ Long Đ, anh B trực tiếp nuôi con Hồ Long V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Ngô Thị Thùy D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thùy D được ly hôn với anh Hồ Diên B.

2. Về con chung:

Chị Ngô Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hồ Long Đ, sinh ngày 16/6/2012 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hồ Diên B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hồ Long V, sinh ngày 18/3/2008 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Ngô Thị Thùy D và anh Hồ Diên B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị Thùy D và anh Hồ Diên B có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Anh B, chị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003756 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Ngô Thị Thùy D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Diên B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh